

Bản án số: 34/2025/HS-ST.
Ngày: 04 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Bùi Thị Thúy - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 03/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/HSST-QĐ ngày 31/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường Gi, sinh năm: 2005 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: số 35 XD, phường TrHĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/9/2022, Công an huyện GiL, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Trường Gi về hành vi Gây rối trật tự công cộng và Cố ý làm hư hỏng tài sản, đã được xóa tiền sự. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 16/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhật Minh Qu, sinh ngày: 05/11/2007 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: số 1/86/55 ĐM, khu 5, phường ThB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng Th, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 16/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Tăng Văn T, sinh ngày: 14/12/2008 tại thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu dân cư PhT, phường ThKh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Văn T (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 16/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu*: Ông Nguyễn Đăng Th - sinh năm: 1973; Địa chỉ: số nhà 1/86/55 ĐM, khu 5, phường ThB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Nhà trường nơi bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu học tập*: Ông Hà Trọng Kh - Bí thư Đoàn Thanh niên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thành phố HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu*: Bà Nguyễn Thị U' - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tăng Văn T*: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu dân cư PhT, phường ThKh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Nhà trường nơi bị cáo Tăng Văn T học tập*: Ông Hà Trọng Kh - Bí thư Đoàn Thanh niên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thành phố HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn Tiến*: Bà Nguyễn Thị U' - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Ngọc Minh B -sinh ngày: 25/4/2005; Địa chỉ: số nhà 224 ChD, phường NgCh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm: 1957.

2. Cháu Ngô Thanh A, sinh ngày: 30/7/2008.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Thanh A*: Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1979.

3. Cháu Vũ Văn Th, sinh ngày: 22/7/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Văn Th: Bà Tăng Thị Qu, sinh năm: 1986.

4. Cháu Trương Ngọc H, sinh ngày: 07/3/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trương Ngọc H: Ông Trương Ngọc Th, sinh năm: 1975.

5. Bà Đặng Thị Nh, sinh năm: 1976.

6. Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1996.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 02 và 03/01/2025, Nguyễn Trường Gi đặt mua của một tài khoản trên Facebook (*không nhớ tên*) được 05 lọ ma túy loại CBD, mỗi lọ đựng 05 ml với giá 350.000 đồng/1 lọ, với tổng số tiền là 1.750.000 đồng. Chiều ngày 05/01/2025, Gi nhận được gói hàng là 05 lọ ma túy và thanh toán bằng tiền mặt cho người shipper. Gi cất giấu ma túy trong phòng ngủ của mình rồi chiết từ 05 lọ, mỗi lọ khoảng 02 ml sang 01 lọ dung tích khoảng 10ml. Tổng là 06 lọ. Gi khai đã tự sử dụng tại phòng ngủ hết 03 lọ (*đã vớt vỏ lọ đi*) và 01 lọ Gi sử dụng dở còn 1 ít, còn 02 lọ mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Sáng ngày 06/01/2025, Nguyễn Nhật Minh Qu (*là bạn bè của Gi*) nhận được tin nhắn của một người tự giới thiệu tên là Kh, sử dụng tài khoản Facebook, Messenger tên "*Hoang Tuan Kh*" đến tài khoản Facebook, Messenger "*Tran Nhat Qu*" của Qu hỏi có ma túy loại CBD để mua. Do không có ma túy nên Qu nhắn tin cho Gi hỏi mua ma túy loại CBD thì Gi đồng ý và bán với giá là 350.000đồng/lọ. Quang liên lạc lại với Kh báo giá là 400.000 đồng/lọ và phải thanh toán tiền trước. Kh đồng ý và bảo Qu bán cho Kh 01 lọ ma túy CBD và ship về thị trấn GiL, huyện GiL, tiền ship là 50.000 đồng. Do không có tài khoản ngân hàng nên Qu nhờ bạn cùng lớp là anh Ngô Thanh A nhận tiền qua tài khoản (*Qu không nói cho anh A biết nguồn gốc số tiền*). Đến khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, anh Ngô Thanh A nhận được số tiền 450.000 đồng từ số tài khoản 20001013468084 ngân hàng MSB mang tên Do Van T của anh Đỗ Văn T chuyển đến tài khoản số 0349357208 ngân hàng MBBank của anh A (*anh T được người có tên là Kh nhờ chuyển tiền hộ và không biết là tiền mua ma túy*). Sau khi Qu nhận được tiền mua ma túy của Kh, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Qu đến nhà T, bảo T chở đi mua ma túy CBD của Gi để đem bán cho Kh. Tiến đồng ý, điều khiển xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu xám, không đeo biển số của T chở Qu. Trên đường đi, Qu mượn điện thoại Iphone 11 lắp sim số: 0336.896.928 của T, sử dụng tài khoản Messenger "*Tang T*" liên lạc với Gi để hỏi mua 01 lọ ma túy CBD. Gi đồng ý và chuyển mã quét QR của tài khoản ngân hàng của Gi vào điện thoại của T. Sau đó, T chở Qu đi gặp anh A bảo anh A chuyển lại số tiền 450.000 đồng đã nhận hộ Qu đến tài khoản số 1412200844 ngân hàng MBBank của T; T chuyển số tiền 450.000 đồng này vào tài khoản số 0336896928 khác cũng ngân hàng MBBank của T, rồi T chở Qu đến nhà Gi để mua ma túy CBD. Tại khu vực đầu ngõ trước cửa nhà Gi ở số 35 XĐ, phường TrHĐ, thành phố HD, Qu và T gặp Gi. Lúc này, Qu bảo T chuyển khoản số tiền 350.000 đồng cho Gi, T quét mã QR tài khoản ngân hàng của Gi (*Gi đã gửi trước đó*) rồi chuyển số tiền 350.000 đồng vào tài khoản của Gi để mua lọ ma túy. Nhận được tiền của T chuyển, Gi đưa cho Qu 01 lọ ma túy CBD có đặc điểm: lọ màu trắng, có nắp vặn màu đen, bên trong đựng dung dịch chất ma túy. Qu và T đều biết đây là chất ma túy loại CBD. Qu cầm lọ ma túy CBD cất vào trong túi áo khoác để đi đến thị trấn GiL giao lọ ma túy CBD cho Kh.

Nhưng do sợ mượn học nên Qu mượn điện thoại của T liên lạc với Kh hẹn tối sẽ giao ma túy cho Kh. Sau đó, Tiến chở Qu đến trường học.

Chiều ngày 06/01/2025, trên lớp học, Qu bảo T chuyển khoản số tiền 100.000 đồng còn lại cho bạn học cùng lớp là anh Trương Ngọc H để đổi ra tiền mặt và không nói cho anh H biết nguồn gốc số tiền. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, anh H lấy tiền mặt trả cho Qu. Tối ngày 06/01/2025, do T bận nên Qu hẹn Kh đến trưa ngày 07/01/2025 sẽ giao ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/01/2025, T điều khiển xe máy điện của mình chở Qu đi đến thị trấn GiL để giao ma túy cho Kh. Qu bảo T sau khi giao ma túy xong sẽ dùng tiền lãi bán ma túy để mời T đi ăn. Trên đường đi, Qu nảy sinh ý định chia nhỏ số ma túy CBD đã mua được để bán cho Kh một phần, một phần giữ lại bán cho người khác để kiếm lời. Khi T và Qu đi đến khu vực xã GiX, thành phố HD, Qu bảo T đi vào hiệu thuốc ven đường (*không nhớ tên hiệu thuốc*) mua một lọ thuốc nhỏ mắt rồi đổ hết thuốc nhỏ mắt bên trong, sau đó, chia một nửa dung dịch chất ma túy sang vỏ lọ thuốc nhỏ mắt rồi cất giấu 02 lọ vào túi áo khoác bên phải. Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi T chở Qu đến khu vực ngã tư chợ C, khu 7, thị trấn GiL, huyện GiL thì bị lực lượng Công an huyện GiL phối hợp Công an thị trấn GiL phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 01 lọ nhựa, hình trụ tròn, nắp lọ màu đen và 01 lọ nhựa, hình trụ tròn, dán nhãn màu trắng đề chữ Natriclorit, nắp lọ màu trắng, bên trong đều có chất lỏng màu hanh vàng (*niêm phong ký hiệu M1*); 01 điện thoại Iphone 11 lắp sim số: 0336.896.928 và 01 xe máy điện của Tăng Văn T; Qu tự nguyện giao nộp số tiền bán ma túy là 100.000 đồng. Quá trình bắt quả tang có ông Nguyễn Công Tr là người chứng kiến. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL khám xét khẩn cấp chỗ ở của Gi, thu giữ: 02 lọ nhựa, có nắp vặn màu đen, bên trong có chất lỏng trong suốt (*niêm phong ký hiệu M2*), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, không lắp sim.

Số tiền 350.000 đồng bán ma túy, Gi đã trả nợ cho anh Phạm Ngọc Minh B vào ngày 06/01/2025. Ngày 12/01/2025, anh B đã tự nguyện nộp lại số tiền 350.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GiL.

Kết luận giám định số: 197/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA trong các mẫu chất lỏng M1 và M2 gửi giám định.

- Thử tích mẫu, nồng độ, khối lượng chất ma túy MDMA-4en -PINACA trong các mẫu gửi giám định:

- + Chất lỏng màu hanh vàng trong mẫu M1: Thử tích 2,0 ml, nồng độ 3,187 mg/ml, khối lượng 0,006 gam.

- + Chất lỏng trong suốt trong mẫu M2: Thử tích 4,0 ml, nồng độ 4,758 mg/ml, khối lượng 0,019 gam.

- Không xác định được thử tích mẫu chất lỏng bám trong vỏ lọ nhựa hình trụ tròn trong phong bì mẫu M2 gửi giám định; không xác định được nồng độ và

khối lượng chất ma túy MDMA-4en -PINACA trong mẫu chất lỏng bám dính trong vỏ lọ nhựa hình trụ tròn trong phong bì mẫu M2 gửi giám định.

- Không giám định được nồng độ, khối lượng chất ma túy MDMA-INACA trong các mẫu gửi giám định do Viện khoa học hình sự Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA.

Ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL có văn bản trao đổi giải quyết, xử lý vụ án theo thẩm quyền về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Qu và Gi tại thành phố HD đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD có văn bản thống nhất để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL tiếp tục điều tra giải quyết.

Về vật chứng: 04 lọ nhựa đựng chất lỏng; vỏ bao bì hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, lắp sim số: 0336.896.928; 01 xe máy điện, màu xám, không đeo biển kiểm soát; 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu đen, không lắp sim. Số vật chứng trên hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện GiL và số tiền 450.000 đồng hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện GiL được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tăng Văn T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Nhà trường nơi bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T học tập có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc Minh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đối với việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trường Gi và các bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T, anh không biết và không liên quan đến hành vi của các bị cáo. Đối với số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*) mà bị cáo Nguyễn Trường Gi đã chuyển khoản cho anh để trả nợ cho anh vào ngày 06/01/2025 thì anh không biết về nguồn gốc số tiền này của bị cáo Gi do đâu mà có để trả nợ cho anh. Tuy nhiên, quá trình điều tra đối với vụ án này, anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL xác định trong đó có 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) là số tiền mà bị cáo Gi bán ma túy mà có nên anh đã tự nguyện giao nộp số tiền này để phục vụ việc điều tra, giải quyết vụ án. Đối với số tiền bị cáo Gi còn nợ anh là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*), anh tự nguyện cho bị cáo Gi mà không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền này trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật Minh Qu, Tăng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị

cáo Nguyễn Trường Gi bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với cả ba bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật Minh Qu, Tăng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thay đổi quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trường Gi từ điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu, Tăng Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật Minh Qu, Tăng Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Tăng Văn T.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường Gi từ 25 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường ThKh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với cả ba bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 197/KLHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có 04 (bốn) lọ nhựa đựng chất lỏng xác định là chất ma túy MDMA- 4en- PINACA và MDMA-INACA và vỏ bao bì trả lại sau giám định;

01 (một) sim điện thoại số 0336.896.928, tịch thu số tiền trong sim điện thoại (nếu có) để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen không lắp sim; 01 (một) xe máy điện màu xám đen, nhãn hiệu OSAKA; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) được đựng trong 01 bì thư số: 02/CAGL ngày 21/01/2025, niêm phong dán kín (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL ngày 28/02/2025). Về án phí: áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T đồng tình với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với cả hai bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Văn T; xem xét nhân thân của các bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu từ 14 đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Gi và bị cáo Qu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T xin được hưởng án treo để có cơ hội được tiếp tục đi học trở lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, đại diện Nhà trường của bị cáo Qu và T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ,

kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Gi khẳng định: mục đích của bị cáo chỉ nhằm bán trái phép chất ma túy cho một mình Qu và nhận tiền mua ma túy của một mình Qu. Bị cáo Gi, Qu và T xác định số tiền mà T chuyển khoản cho Gi chính là tiền của Qu trả cho Gi chứ không phải tiền của T. Giữa bị cáo Gi, Qu và T chỉ có một giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho Qu và bị cáo Gi khẳng định bị cáo chỉ bán trái phép chất ma túy cho Qu và nhận tiền của Qu trả với số tiền là 350.000 đồng (*do T chuyển khoản hộ*). Việc T đi cùng với Qu đến nhà Gi cũng là nhằm mục đích mua chung và bán chung chất ma túy với nhau mà không phải là việc bị cáo Gi vừa bán ma túy cho Qu vừa bán ma túy cho T cũng như vừa nhận tiền của Qu vừa nhận tiền của T trả, khi thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với Qu, bị cáo không biết T. Vì vậy, căn cứ điểm 3 mục 1 tiểu mục 2.4 phần I Công văn số: 89 ngày 30/6/2020 và Thông tư liên tịch số: 17 ngày 24/12/2007, có đủ căn cứ để khẳng định chỉ có một giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo Gi và Qu, vì vậy, tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL đã luận tội và kết luận bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Sau khi mua được ma túy của Gi, Qu rủ T tiếp tục đi bán trái phép chất ma túy cho người có tên Kh, do đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 00’ ngày 06/01/2025, Nguyễn Nhật Minh Qu rủ Tăng Văn T đi mua ma túy loại CBD của Nguyễn Trường Gi để đem bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 20’ cùng ngày, tại phường TrHĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trường Gi có hành vi bán trái phép 01 lọ nhựa chứa 0,006 gam chất ma túy MDMA-4en -PINACA và chất ma túy MDMA-INACA cho Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T với giá 350.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Trường Gi còn cất giấu 02 lọ nhựa bên trong có chứa 0,019 gam chất ma túy MDMA-4en -PINACA và chất ma túy MDMA-INACA mục đích để bán kiếm lời. Đến 13 giờ 10 phút ngày 07/01/2025, tại khu 7, thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T đang đi bán ma túy mua được của Nguyễn Trường Gi cho một người có tên là Kh với giá 450.000 đồng để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi bán trái phép 01 lọ nhựa chứa 0,006 gam chất ma túy MDMA-4en -PINACA và chất ma túy MDMA-INACA cho Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T với giá 350.000 đồng và cất giấu 02 lọ nhựa bên trong có chứa 0,019 gam chất ma túy MDMA-4en -PINACA và chất ma túy MDMA-INACA mục đích để bán kiếm lời của Nguyễn Trường Gi; Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T có hành vi đang đi bán ma túy mua được của Nguyễn Trường Gi cho một người có tên là Kh với giá 450.000 đồng để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật

Minh Qu và Tăng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Trường Gi giữ vai trò độc lập trong việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo Gi với bị cáo Qu và T; trong việc bị cáo Qu và bị cáo T mang chất ma túy mua được của bị cáo Gi để bán cho người có tên Kh thì bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và bị cáo Tăng Văn T là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo Qu là người khởi xướng, nhờ bị cáo T chở đi, là người mua lọ thuốc nhỏ mắt rồi sịt hết thuốc nhỏ mắt đi để lấy lọ chứa ma túy, bị cáo Qu đã chia ma túy làm hai lọ, là người nhờ T chở đi bán ma túy. Bị cáo T là người chở bị cáo Qu đi mua, bán ma túy và chuyển khoản để trả tiền của bị cáo Qu cho bị cáo Gi, cho Qu mượn điện thoại để Qu liên lạc với người mua, bán chất ma túy nên giữ vai trò đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành. Về nhân thân của các bị cáo thì thấy, bị cáo Gi có nhân thân xấu, ngày 18/9/2022, bị cáo đã bị công an huyện GiL xử phạt về hành vi Gây rối trật tự công cộng và Cố ý làm hư hỏng tài sản, đến nay, bị cáo đã được xóa tiền sự nhưng vẫn là người có nhân thân xấu. Bị cáo Qu và T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; khi phạm tội và đến khi Tòa án xét xử, bị cáo Qu và T vẫn là người chưa thành niên. Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu mới 17 tuổi 02 tháng 02 ngày còn bị cáo Tăng Văn T mới 16 tuổi 24 ngày. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Gi, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Qu có hành vi rủ rê bị cáo T là người dưới 18 tuổi đi bán ma túy cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Qu và T đều được tặng Giấy khen khi đi học; bị cáo T đã tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo của phường ThKh, thành phố Hải Dương năm 2024 và ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai cơn bão số 3 nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Gi và bị cáo Qu thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo Gi và Qu khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Qu và T đều là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt cao nhất được

áp dụng không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này đối với bị cáo Qu và T. Đối với bị cáo Tăng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, là người chưa thành niên, bị rủ rê, lôi kéo do nể nang bạn bè mà phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, mẹ đẻ bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo và hứa sẽ quản lý bị cáo chặt chẽ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ Luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với người tên Kh, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Việc anh Đỗ Văn T, anh Ngô Thanh A chuyển và nhận hộ số tiền 450.000 đồng, anh Trương Ngọc H nhận đổi ra tiền mặt 100.000 đồng nêu trên, nhưng không biết việc người có tên Kh và bị cáo Qu nhờ nhận, chuyển và đổi tiền mặt nêu trên là tiền do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trường Gi khai nhận vào các ngày 05, 06 và 07/01/2025 tại phòng ngủ của mình ở số nhà 35 XĐ, phường TrHĐ, thành phố HD, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL đã chuyển tài liệu đến Công an thành phố HD đề nghị xử phạt hành vi vi phạm hành chính với Gi theo thẩm quyền.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T còn đang đi học, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Số tiền 350.000 đồng bán ma túy, Gi đã trả nợ cho anh Phạm Ngọc Minh B vào ngày 06/01/2025. Ngày 12/01/2025, anh B đã tự nguyện nộp lại số tiền 350.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiLộc. Đối với số tiền bị cáo Gi còn nợ anh B là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*), anh tự nguyện cho bị cáo Gi mà không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền này trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 phong bì niêm phong số: 197/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có 04 lọ nhựa đựng chất lỏng xác định là chất ma túy MDMA- 4en- PINACA và MDMA-INACA và vỏ bao bì trả lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0336.896.928 thì tịch thu tiêu hủy; tịch thu số tiền trong sim điện thoại này nếu có để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen; 01 xe máy điện màu xám đen, nhãn hiệu OSAKA; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong dán kín là công cụ, phương tiện, số tiền thu lời bất chính từ việc các bị cáo phạm tội là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[8] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Tăng Văn T; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trường Gi, bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu và bị cáo Tăng Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường Gi 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhật Minh Qu 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Xử phạt: bị cáo Tăng Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường ThKh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 197/KLHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có 04 (bốn) lọ nhựa đựng chất lỏng xác định là chất ma túy MDMA- 4en- PINACA và MDMA-INACA và vỏ bao bì trả lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại số 0336.896.928, tịch thu số tiền trong sim điện thoại (nếu có) để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen không lắp sim; 01 (một) xe máy điện màu xám đen, nhãn hiệu OSAKA; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) được đựng trong 01 (một) bì thư số: 02/CAGL ngày 21/01/2025, niêm phong dán kín (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GiL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL ngày 28/02/2025).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Nhật Minh Qu và Tăng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Gi, bị cáo Qu, bị cáo T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Qu, bị cáo T; người bào chữa cho bị cáo Qu, bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện nhà trường nơi bị cáo Qu, bị cáo T học tập có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Qu, T;
- Người bào chữa cho bị cáo Qu, T;
- Đại diện Nhà trường của bị cáo Qu, T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện GiL;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện GiL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thúy Hạnh